

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST

Ngày 03 – 5 – 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Bà Nguyễn Bé Sáu.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thu Khiêm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 681/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà **Phạm Hồng N**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Thị Tường B, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

*- Bị đơn:* Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Thị Tường B, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 22/12/2023 và các lời khai tại Tòa án, bà **Phạm Hồng N** (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông **Nguyễn Minh T** chung sống với nhau vào năm 1988, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay bà yêu cầu ly hôn với ông **Nguyễn Minh T**.

Về con chung: Có 06 con chung tên **Nguyễn Hoàng B1**, sinh ngày 09/7/1989; **Nguyễn Hoàng N1**, sinh ngày 01/01/1992; **Nguyễn Diễm H**, sinh ngày 18/02/1994; **Nguyễn**

Anh T1, sinh ngày 02/02/1997; Nguyễn Thanh C, sinh ngày 18/02/1999 và Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 10/06/2003. Hiện tại, các con đã trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường nên không đặt ra việc nuôi con và cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ thu, nợ trả: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Minh T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của bà N nhưng ông T không có ý kiến. Tòa án thông báo để ông T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông T vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa ông, bà được.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Nguyễn Minh T tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông T vắng mặt không lý do; nguyên đơn bà Phạm Hồng N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền*:

Tranh chấp giữa bà Phạm Hồng N với ông Nguyễn Minh T là tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Phạm Hồng N và ông Nguyễn Minh T chung sống với nhau vào năm 1988, nhưng không có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện C xác nhận ngày 28/11/2023. Do đó, hôn nhân của ông, bà không có giá trị pháp lý. Qua mâu thuẫn giữa bà N và ông T như bà N trình bày, mặc dù bà N yêu cầu xin ly hôn với ông T nhưng do ông, bà không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà N và ông T là vợ chồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Bà Nguyệt xác định có 06 con chung tên Nguyễn Hoàng B1, sinh ngày 09/7/1989; Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 01/01/1992; Nguyễn Diễm H, sinh ngày 18/02/1994; Nguyễn Anh T1, sinh ngày 02/02/1997; Nguyễn Thanh C, sinh ngày 18/02/1999 và Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 10/06/2003. Hiện tại, các con đã trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường nên không đặt ra việc nuôi con và cấp dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Nguyệt xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về nợ thu, nợ trả: Bà N2 xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyệt phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 51 và 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

[1] Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Hồng N và ông Nguyễn Minh T là vợ chồng.

[2] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Hồng N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012682 ngày 25/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, bà Phạm Hồng N và ông Nguyễn Minh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Hiền**